

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

(V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP TH GỖ TÂN MAI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;*

*Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai;*

*Căn cứ biên bản họp và nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-GTM ngày 14 tháng 05 năm 2026 của Công ty Cổ phần tổng hợp Gỗ Tân Mai.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1 :** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng Hợp Gỗ Tân Mai”.

**Điều 2 :** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3 :** Các thành viên Ban kiểm soát, Giám Đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3
- Lưu:VT, BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
Trưởng Ba kiểm soát**

**Lê Thị Xuân Hằng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026*



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-GTM ngày 14/05/2026;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai với các nội dung sau:

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các cá nhân, bộ phận có liên quan trong Công ty.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số;
2. Hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và vì lợi ích của Công ty và cổ đông;

3. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về hoạt động của Ban Kiểm soát;

4. Không bị can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định nội bộ của Công ty.

2. Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, khách quan và vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn, không sử dụng thông tin, tài sản, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường; đồng thời hoàn trả cho Công ty các lợi ích thu được từ hành vi vi phạm.

6. Khi phát hiện vi phạm của thành viên Ban Kiểm soát, phải kịp thời thông báo bằng văn bản và yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục.

### **Điều 4. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, bao gồm một (01) Trưởng Ban và hai (02) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

5. Trường hợp các thành viên Ban Kiểm soát cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì các thành viên đương nhiệm tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi có thành viên mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**



Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động giám sát.

#### **Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát;
- Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản và báo cáo;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác theo quy định;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng ứng cử viên không đủ, Ban Kiểm soát đương nhiệm có quyền đề cử bổ sung theo quy định.

#### **Điều 8. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 10. Công bố thông tin**

Việc công bố thông tin liên quan đến ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin và Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty và giám sát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình.
2. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng trong hoạt động quản lý, điều hành và công tác kế toán, tài chính của Công ty.
3. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét sổ sách kế toán, tài liệu và hoạt động của Công ty khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật.
5. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động giám sát.
6. Khi phát hiện vi phạm của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người quản lý, phải kịp thời thông báo bằng văn bản và yêu cầu chấm dứt vi phạm, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục.
7. Lập và trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin tương tự như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - Nghị quyết, biên bản họp;
  - Báo cáo của Giám đốc và các tài liệu liên quan.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty và làm việc trực tiếp với các bộ phận, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.



4. Việc cung cấp thông tin phải được thực hiện trong thời hạn hợp lý kể từ khi nhận được yêu cầu; trường hợp từ chối hoặc chậm cung cấp phải nêu rõ lý do.

### **Điều 13. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn luật định khi Hội đồng quản trị không thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không thực hiện đúng trách nhiệm triệu tập họp theo quy định và gây thiệt hại cho Công ty, các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại theo quy định.

## **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp định kỳ ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể họp bất thường khi cần thiết theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc theo đề nghị của thành viên Ban Kiểm soát.

2. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự.

3. Ban Kiểm soát có quyền mời thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và đại diện tổ chức kiểm toán tham dự cuộc họp để cung cấp thông tin, giải trình các vấn đề liên quan.

4. Cuộc họp Ban Kiểm soát có thể được tổ chức trực tiếp hoặc bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Nội dung, chương trình họp phải được thông báo trước cho các thành viên Ban Kiểm soát kèm theo tài liệu liên quan, trừ trường hợp họp khẩn cấp.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được lập biên bản đầy đủ, trung thực và rõ ràng, phản ánh diễn biến và nội dung cuộc họp.

2. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm họp;
- Thành phần tham dự;
- Nội dung cuộc họp;
- Ý kiến của các thành viên;
- Kết quả biểu quyết (nếu có).

3. Biên bản họp phải được ký bởi tất cả các thành viên tham dự và người ghi biên bản.

4. Biên bản họp và tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại Công ty theo quy định để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm của các thành viên.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Báo cáo của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có trách nhiệm lập và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát;
3. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát;
4. Tổng hợp kết quả các cuộc họp, kiểm tra, giám sát và các kiến nghị của Ban Kiểm soát;
5. Báo cáo về các giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật;
6. Đánh giá việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các bộ phận liên quan;
7. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập khi cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương, thù lao và quyền lợi**

1. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bao gồm chi phí đi lại, lưu trú và thuê tư vấn độc lập (nếu có), trong phạm vi ngân sách được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí của Công ty theo quy định của pháp luật và được thể hiện riêng trong báo cáo tài chính.

### **Điều 18. Công khai lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực các lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



2. Việc kê khai và cập nhật thông tin phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và người có liên quan chỉ được sử dụng thông tin có được từ chức vụ để phục vụ lợi ích của Công ty; không được lạm dụng hoặc tiết lộ thông tin nội bộ để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc bên thứ ba.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo về các giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật; các giao dịch này phải được xem xét, phê duyệt và công bố thông tin theo quy định.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

1. Các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động độc lập trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình.

2. Các thành viên có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát.

3. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối hoạt động chung, phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; không có quyền can thiệp trái quy định vào nhiệm vụ độc lập của các thành viên.

### **Điều 20. Mối quan hệ với Giám đốc và bộ máy điều hành**

1. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Giám đốc và bộ máy điều hành; thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

2. Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

- Giải trình các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành khi được yêu cầu.

3. Ban Kiểm soát và Giám đốc phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và nâng cao hiệu quả quản trị.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm:



- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- Tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát.

3. Ban Kiểm soát có quyền tham dự và phát biểu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai gồm bảy (07) chương, hai mươi hai (22) điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2026.

2. Quy chế này thay thế các quy định trước đây của Công ty liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát trái với nội dung của Quy chế này.

3. Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các cá nhân, bộ phận có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Xuân Hằng**

